

Số: 1937/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 10/3/2024 của HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La phê duyệt dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh chủ đầu tư, hình thức quản lý dự án trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 6888/UBND-KT ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc cho phép điều chỉnh dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La; Công văn số 3237/UBND-THKT ngày 14/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc chấp thuận cho phép điều chỉnh Dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 402/TTr-SXD ngày 31/7/2026 và Thông báo kết quả thẩm định số 3918/SXD-QLXD ngày 29/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh chủ đầu tư: UBND xã Vân Hồ (Theo Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Điều chỉnh địa điểm xây dựng: Xã Vân Hồ, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La.

3. Nhà thầu lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi:

3.1. Tổng thầu điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh Khu tái định cư bản Nà Chá, xã Tô Múa): Tổng công ty cổ phần thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; địa chỉ: Số 278 Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Nhà thầu lập điều chỉnh hạng mục Khu tái định cư bản Nà Chá, xã Tô Múa: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La; địa chỉ: Số 02, đường Hoàng Quốc Việt, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

3.2. Nhà thầu lập điều chỉnh hạng mục Khu tái định cư bản Páng, xã Tô Múa: Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng; địa chỉ: Đường Khuất Duy Tiến, tổ 2 phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

4. Điều chỉnh Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế xây dựng

4.1. Quy mô đầu tư xây dựng điều chỉnh:

Cơ bản tuân thủ theo Công văn số 6888/UBND-KT ngày 19/11/2025,

Công văn số 3237/UBND-THKT ngày 14/05/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh và phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng được UBND xã Tô Múa phê duyệt tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 16/3/2026, Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 06/7/2026, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh diện tích giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích đất cần phải thu hồi sau khi điều chỉnh để triển khai xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu thuộc địa bàn xã Vân Hồ, xã Tô Múa khoảng 519,38 ha (*địa bàn xã Vân Hồ khoảng 248,96 ha, địa bàn xã Tô Múa khoảng 270,42 ha*), trong đó: Tuyến đường cao tốc khoảng 340,77 ha, bãi đỗ thải khoảng 138,64 ha, đường công vụ khoảng 28,56 ha, khu tái định cư khoảng 11,41 ha (*số liệu chi tiết sẽ được chuẩn xác trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng*).

- Khu tái định cư bản Páng, xã Tô Múa: Điều chỉnh diện tích lập quy hoạch từ khoảng 2,5 ha lên khoảng 3,096 ha; điều chỉnh từ 17 lô nền tái định cư lên thành 18 lô nền tái định cư; điều chỉnh lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật (*giao thông, cấp điện, cấp thoát nước*) phù hợp với tổng mặt bằng quy hoạch điều chỉnh.

- Khu tái định cư bản Nà Chá, xã Tô Múa, quy mô sau điều chỉnh như sau: Điều chỉnh diện tích lập quy hoạch từ khoảng 2,5 ha lên khoảng 3,797 ha; điều chỉnh từ 18 lô nền tái định cư lên thành 34 lô nền tái định cư; điều chỉnh lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật (*giao thông, cấp điện, cấp thoát nước*) phù hợp với tổng mặt bằng quy hoạch điều chỉnh.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.2.1. Khu tái định cư bản Páng, xã Tô Múa:

a) San ủi nền

- San nền nhà cho 18 lô nền (*tổng diện tích các lô nền khoảng 6.220,4 m² theo quy hoạch*): Điều chỉnh, bố trí lại vị trí các nền nhà, tầng 01 nền so với dự án đã duyệt, trên cơ sở địa hình tự nhiên, tận dụng tối đa địa hình hiện trạng để bố trí các ô san nền; nền nhà được san gạt đánh cấp bám sát theo độ dốc của đường nội bộ để đảm bảo vượt nổi hợp lý vào nhà dân; san nền theo phương pháp mặt cắt được thể hiện qua các cọc địa hình; tại vị trí đường có độ dốc lớn, cao độ san nền được chia thành từng cấp theo từng khu vực nền; được gia cố bằng tường chắn bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200). Mái taluy đào tỷ lệ 1/0,75÷1/1; mái taluy đắp tỷ lệ 1/1÷1/1,5;

- Điều phối: Tận dụng tối đa đất đào đắp, khối lượng còn thừa được vận chuyển ra bãi đỗ thải;

- Tại các vị trí san nền mới (*tuyến số 03*) tiến hành hạ thấp cao độ theo quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời cải tạo san hạ mái dốc vị trí sạt trượt (*phía nhà dân cạnh tuyến số 02*) để bảo đảm an toàn cho các hộ dân phía dưới.

b) Đường giao thông, tổng chiều dài các tuyến khoảng 800,87 m, trong đó:

- Tuyến số 1: Chiều dài 441,16 m, xây dựng tuyến đường đạt cấp C (theo TCVN 10380:2014): Bán kính đường cong nằm $R_{\min} = 15$ m; độ dốc dọc $I_{\max} = 10\%$ (châm chước $I_{cc} = 15\%$); mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, cấp 4, 1/0,5 đối với đá cấp III; mái taluy đắp đất 1/1,5. Bề rộng nền đường phù hợp với quy hoạch gồm 02 mặt cắt như sau:

+ Đoạn từ cọc 1 Km0 đến cọc 10 Km0+214,91, chiều dài 214,91 m: Bề rộng nền đường $B_n = 5,0$ m, bề rộng mặt đường $B_m = 3,0$ m (kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300) dày 18 cm/bạt cách ly/móng cấp phối đá dăm dày 15 cm/khuôn đường đầm chặt $K \geq 95$), lề đường $B_{l\bar{e}} = 2,0$ m;

+ Đoạn từ cọc 10 Km 214,91 đến cuối tuyến, chiều dài 226,25 m: Bề rộng nền đường $B_n = 5,5$ m, bề rộng mặt đường $B_m = 3,5$ m (kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300) dày 18 cm/bạt cách ly/móng cấp phối đá dăm dày 15 cm/ khuôn đường đầm chặt $K \geq 95$), lề đường $B_{l\bar{e}} = 2,0$ m;

- Tuyến số 2: Chiều dài 294,98 m, giữ nguyên theo quy mô đã được duyệt;

- Tuyến số 3 (tuyến mới bổ sung): Chiều dài 64,73 m: Xây dựng tuyến đường đạt cấp C (theo TCVN 10380:2014); độ dốc dọc $I_{\max} = 1,0 \%$, không cấm cong; bề rộng nền đường $B_n = 5,5$ m, bề rộng mặt đường $B_m = 3,5$ m (kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300) dày 18 cm/bạt cách ly/móng cấp phối đá dăm dày 15 cm/khuôn đường đầm chặt $K \geq 95$), lề đường $B_{l\bar{e}} = 2,0$ m;

- Công trình trên tuyến (tuyến số 01): Xây dựng 01 cống tròn khẩu độ 1,5 m, tần suất lũ thiết kế 10 %, tải trọng thiết kế H13-X60, khổ công phù hợp với khổ nền đường. Từ cọc Km0+166,24 - Km0+199,91 (trái tuyến) xây dựng tường chắn bằng rọ đá chiều dài khoảng 83,68 m, chiều cao trung bình $(1,5 \div 4,5)$ m;

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế đầy đủ theo quy định QCVN 41-2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và phù hợp với điều kiện thực tế.

c) *Hạng mục cáp điện*: Xây dựng khoảng 0,811 km đường dây hạ thế (tăng 30 m so với dự án được duyệt); lắp đặt 19 công tơ điện tử 1 pha loại có hỗ trợ ghép nối với thiết bị đo xa cho 18 hộ dân và 01 nhà văn hóa; giải pháp thiết kế đã được Sở Công Thương thẩm định tại Công văn số 1934/SCT-QLCN ngày 24/7/2026.

d) *Hệ thống thoát nước*: Hệ thống thoát nước mưa bằng rãnh hình thang kích thước $(120+40) \times 40$ cm, kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200), tổng chiều dài 539,33 m, tại các vị trí vào các nền nhà bố trí tấm đan, kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200), kích thước $(140 \times 800 \times 15)$ cm.

đ) *Hạng mục cấp nước sinh hoạt*: Cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân với công suất 22 m³/ngày đêm. Nguồn cấp nước được lấy từ công trình cấp nước của bản Páng đang sử dụng; các hạng mục chính gồm: Hồ van có lắp đồng hồ đo lưu lượng; tuyến đường ống; cấp nước hộ gia đình (xây dựng 18 téc inox 2 m³ và sân

rửa); bố trí hệ thống cấp nước phù hợp với tổng mặt bằng điều chỉnh được phê duyệt, giải pháp thiết kế chi tiết đã được Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước-Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định tại Công văn số 328/CCTLTN-TNNTL ngày 20/7/2026.

e) Các hạng mục, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế điều chỉnh.

4.2.2. Khu tái định cư bản Nà Chá, xã Tô Múa:

a) Hạng mục san nền

- San nền nhà cho 34 lô nền (*tổng diện tích các lô nền khoảng 13.280,8 m² theo quy hoạch*): Điều chỉnh, bố trí bổ sung vị trí các nền, tăng 16 nền so với dự án đã duyệt, trên cơ sở địa hình tự nhiên, tận dụng tối đa địa hình hiện trạng để bố trí các ô san nền; nền nhà được san gạt đánh cấp bám sát theo độ dốc của đường nội bộ để đảm bảo vượt nổi hợp lý vào nhà dân; san nền theo phương pháp mặt cắt được thể hiện qua các cọc địa hình; tại vị trí đường có độ dốc lớn cao độ san nền được chia thành cấp cao độ theo từng khu vực nền. Mái taluy đào tỷ lệ 1/0,75÷1/1; mái taluy đắp tỷ lệ 1/1÷1/1,5;

- Điều phối: Tận dụng tối đa đất đào để vận chuyển cự ly gần sang đắp, khối lượng còn thừa được vận chuyển ra bãi thải.

b) Đường giao thông, tổng chiều dài các tuyến khoảng 1.223,89 m, trong đó:

- Tuyến số 1 (*chiều dài 589,80 m*): Giữ nguyên quy mô đã được phê duyệt, điều chỉnh cục bộ cao độ mặt đường phạm vi từ Km0+259,98 - Km0+518,59 (*chiều dài 258,61 m*) để phù hợp với cao độ san nền khu vực;

- Tuyến số 2 (*chiều dài 105,18 m*): Giữ nguyên theo quy mô đã được duyệt;

- Tuyến số 3 (*chiều dài 286,40 m*): Điều chỉnh bổ sung thêm chiều dài 203,43 m, giữ nguyên theo quy mô đã được duyệt;

- Tuyến số 4 (*tuyến mới bổ sung*), chiều dài 242,51 m: Xây dựng tuyến đường đạt GTNT cấp C (*theo TCVN 10380:2014*): Độ dốc dọc $I_{\max} = 3 \%$, bán kính đường cong nằm $R_{\min} = 15 \text{ m}$; mái taluy đào 1/0,75 đối với đất cấp 3, mái taluy đắp đất 1/1,5. Bề rộng nền đường phù hợp với quy hoạch bề rộng nền đường $B_n = 7,5 \text{ m}$, bề rộng mặt đường $B_m = 3,5 \text{ m}$ (*kết cấu bê tông xi măng cấp độ bền B22,5 (mác 300) dày 18 cm/bạt cách ly/móng cấp phối đá dăm dày 15 cm/khuôn đường đầm chặt $K \geq 95$*); lề đường $B_{l\text{e}} = 4,0 \text{ m}$ (*trong đó gia cố lề đường $2 \times 1,0 \text{ m} = 2,0 \text{ m}$, bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200) dày 15 cm*);

- Xây dựng hệ thống nút giao trên tuyến đồng bộ vượt nổi hài hòa với các tuyến đường hiện trạng. Tại các vị trí nút giao gia cố rãnh dọc chịu lực bê tông cốt thép;

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao đường bộ tuân thủ QCVN 41:2024/BGTVT.

c) *Hệ thống cấp điện*: Xây dựng khoảng 0,993 km đường dây hạ thế 0,4kV (tăng 180 m so với dự án được duyệt); lắp đặt 41 công tơ điện tử 1 pha loại có hỗ trợ ghép nối với thiết bị đo xa cho 41 hộ dân (*34 hộ dân của khu TĐC, 01 nhà văn hóa và 06 hộ dân hiện trạng do phải di chuyển công tơ*); giải pháp thiết kế đã được Sở Công Thương thẩm định tại Công văn số 1934/SCT-QLCN ngày 24/7/2026.

d) *Hệ thống thoát nước*: Hệ thống thoát nước mưa bao gồm hệ thống rãnh dọc và công thoát nước ngang, giải pháp thiết kế cụ thể:

- Rãnh dọc sử dụng 03 loại kích thước: (1) Phạm vi mái ta luy dương hình thang kích thước (120+40)x40 cm, gia cố bằng bê tông xi măng cấp độ bền B15 (mác 200), chiều dài 496 m, tại các vị trí nhà dân bố trí tấm bản bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); (2) Phạm vi khu tái định cư rãnh dọc hình chữ nhật kích thước (40x40) cm, chiều dài khoảng 1.128,8 m, tường rãnh xây gạch không nung, móng bê tông xi măng cấp độ bền B7,5 (mác 100), tại các vị trí nhà dân bố trí tấm đan bằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); (3) Tại vị trí có khe lưu vực rãnh dọc kích thước (60x80) cm gia cố bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), chiều dài 159 m để đảm bảo thoát nước;

- Công thoát nước ngang: Xây dựng 02 công bản L= 1,0 m, 01 công tròn đường kính D=1,0 m để thoát nước lưu vực và rãnh dọc.

đ) *Hệ thống cấp nước sinh hoạt*: Cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân với công suất 23,93m³/ngày đêm; nguồn cấp nước được lấy từ nhà máy nước xã Chiềng Khoa cũ (*nay là xã Tô Múa, tỉnh Sơn La*). Các hạng mục chính gồm: Hồ van có lắp đồng hồ đo lưu lượng; tuyến đường ống; cấp nước hộ gia đình (xây dựng 34 téc inox 2 m³ và sân rửa), giải pháp cấp nước cho từng hộ dân được bố trí phù hợp với tổng mặt bằng điều chỉnh được phê duyệt; giải pháp thiết kế chi tiết đã được Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước - Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định tại Công văn số 328/CCTLTNN-TNNTL ngày 20/7/2026.

4.2.3. Các hạng mục, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế điều chỉnh lập, trình.

5. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án điều chỉnh; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 756.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	643.217.488.737	đồng;
- Chi phí xây dựng:	66.609.070.897	đồng;
- Chi phí thiết bị	1.904.787.318	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	1.049.383.118	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	7.270.599.314	đồng;
- Chi phí khác	2.178.635.004	đồng;
- Chi phí dự phòng	33.770.035.612	đồng;

6. Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh: Năm 2024-2026.

7. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh;
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

8. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Đã giao Ban QLDA ĐTXD Vân Hồ thực hiện quản lý dự án theo Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh chủ đầu tư, hình thức quản lý dự án trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

9. Các nội dung khác không điều chỉnh: Giữ nguyên theo Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La phê duyệt dự án thành phần Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thuộc địa phận huyện Vân Hồ của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã Vân Hồ (chủ đầu tư)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt;

- Chủ động rà soát, hoàn thiện các nội dung theo kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản thông báo kết quả thẩm định số 3918/SXD-QLXD ngày 29/7/2026.

2. UBND xã Tô Múa, Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với UBND xã Vân Hồ trong quá trình tổ chức triển khai công tác giải phóng mặt bằng kịp thời, hiệu quả trong thời gian ngắn nhất để đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện dự án, tuân thủ các quy định của pháp luật; rà soát các vị trí bãi thải, đường công vụ, đảm bảo các dự án thành phần triển khai đồng bộ, hiệu quả.

3. Sở Tài chính: Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí đủ vốn bảo đảm triển khai hoàn thành đúng tiến độ dự án được phê duyệt theo quy định.

4. Sở Xây dựng: Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng xây dựng công trình theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành; phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư dự án theo quy định.

5. Các Sở, ngành liên quan: Phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của mình đối với các công việc có liên quan đến quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND xã Vân Hồ, xã Tô Múa; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP, THKT);
- Trung tâm thông tin tỉnh, TTPVHCC;
- Lưu: VT, THKT, Trọng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Tiến